TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 01/2019/HC-PT
Ngày 20-3-2019
V/v khiếu kiện hành vi hành chính không trả GCNQSDĐ

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Luật.
Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thu Hà;
Ông Lê T2 Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Nhàn – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị: Ông Đỗ Hoàng Sâm – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 20 tháng 3 năm 2019 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 01/2019/TLPT-HC ngày 07 tháng 01 năm 2019 về việc *"Khiếu kiện hành vi hành chính không giao trả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất"*.

Do bản án hành chính sơ thẩm số 01/2018/HC-ST ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Quảng Trị bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 03/2019/QĐ-PT ngày 04 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Cao văn D và bà Nguyễn Thị L; cùng địa chỉ: Thôn T, xã V1, huyện V, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

2. Người bị kiện: Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện V, tỉnh Quảng Trị; địa chỉ: Đường T1, thị trấn H, huyện V, tỉnh Quảng Trị.

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện: Ông Lê Văn N – Trưởng phòng, là người đại diện theo pháp luật. Có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Quảng Trị; địa chỉ: Khu phố 1, phường Đ1, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.

Người đại diện hợp pháp: Ông Võ Văn N – Giám đốc, là người đại diện theo pháp luật. Có mặt.

- Ông Phan Ngọc T2 – Cán bộ địa chính Ủy ban nhân dân xã V1, huyện V, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

4. Người kháng cáo: Ông Cao văn D và bà Nguyễn Thị L là người khởi kiện trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09/11/2017, các lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện trình bày:

Thực hiện chủ trương của nhà nước di dân lên vùng miền Tây để khai hoang phục vụ hóa, trồng cây phủ xanh đất trống, đồi núi trọc. Năm 1996 gia đình ông Cao văn D làm đơn xin giao 6-7 ha đất trồng cây lâm nghiệp tại vùng K thuộc dự án kinh tế mới Bắc sông B. Sau khi được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân (UBND) xã V1, gia đình ông Cao văn D và bà Nguyễn Thị L đề nghị UBND huyện V cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ).

Ngày 14/6/2003, gia đình ông D và bà L được UBND huyện V ra quyết định số 2314/QĐ- UB cấp GCNQSDĐ số X 434038/QSDĐ với diện tích 46.538m^2. Sau đó, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện V bàn giao cho ông Phan Ngọc T2 - cán bộ địa chính xã V1 để giao trả cho gia đình, nhưng ông T2 không giao trả mà chiếm giữ GCNQSDĐ của gia đình ông D và bà Liệu hơn 13 năm nay.

Đến năm 2017, ông Cao văn D phát hiện Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện V và ông Phan Ngọc T2 - Cán bộ địa chính xã V1 đang giữ GCNQSDĐ của gia đình ông D. Ngày 15/8/2017 khi ông D khiếu nại lên UBND huyện V thì ông Phan Ngọc T2 đưa GCNQSDĐ của gia đình ông D nộp lại cho Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện V. Biết được sự việc trên, ông D trực tiếp đến Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện V yêu cầu giao trả GCNQSDĐ thì ông Lê Văn N - Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện V không chịu trả mà tiếp tục chuyển cho Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện V để lưu trữ. Ông D tiếp tục trực tiếp đến gặp ông Trần Văn H - Giám đốc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện V để yêu cầu giao trả GCNQSDĐ nhưng ông H trả lời bằng văn bản: Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai chỉ có nhiệm vụ lưu trữ, còn việc hoàn trả lại GCNQSDĐ thuộc thẩm quyền của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện V.

Việc Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện V và ông Phan Ngọc T2 - cán bộ địa chính xã V1 chiếm giữ trái phép GCNQSDĐ của gia đình ông D gần 15 năm là hành vi trái pháp luật, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình ông, ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của gia đình ông D. Vì vậy, ông D và bà L làm đơn khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện V và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan giao trả GCNQSDĐ số X 434038/QSDĐ cấp ngày 14/7/2003 cho gia đình ông D, bà L. Đồng thời yêu cầu Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện V và ông Phan Ngọc T2 - cán bộ địa chính xã V1 bồi thường các khoản

thiệt hại thực tế mà gia đình ông D, bà Liệu phải tốn nhiều công sức sau gần 15 năm đi đòi lại GCNQSDĐ, gồm các khoản: Tiền công mất thu nhập là 22.500.000 đồng, tiền xăng xe máy đi về là 30.000.000 đồng. Tổng cộng là 52.500.000 đồng.

Ngày 06/02/2018, ông Cao văn D có bản kê khai chi phí thiệt hại thực tế, thay đổi yêu cầu bồi thường tiền công mất thu nhập 30.000.000 đồng và tiền xăng đi lại là 3.000.000 đồng. Tổng cộng là 33.000.000 đồng. Tại phiên đối thoại ngày 21/3/2018 và tại phiên tòa sơ thẩm, ông Cao văn D xin rút một phần yêu cầu bồi thường thiệt hại trình bày trong đơn khởi kiện là 19.500.000đ, chỉ yêu cầu bồi thường 33.000.000đ (so với 52.500.000 đồng tại yêu cầu lúc đầu).

Theo các lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa phúc thẩm, ông Lê Văn N – Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện V trình bày:

Phòng Tài nguyên Và Môi trường huyện V có chức năng tham mưu cho UBND huyện V về quản lý đất đai, tài nguyên trên địa bàn. Việc cấp GCNQSDĐ và giao trả GCNQSDĐ thuộc thẩm quyền của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện V. Phòng Tài nguyên và Môi trường không có chức năng giao trả GCNQSDĐ cho ông D. Đất của ông D theo quyết định cấp đất là cấp đổi nên ông D phải thực hiện nghĩa vụ tài chính mới được trả GCNQSDĐ. Về yêu cầu bồi thường thiệt hại của ông D và bà L: Do Phòng Tài nguyên và Môi trường không có chức năng giao trả GCNQSDĐ nên Phòng Tài nguyên và Môi trường không chấp nhận yêu cầu bồi thường của ông D và bà L và phía người khởi kiện không đưa ra được chứng cứ chứng minh thiệt hại nên yêu cầu bồi thường là không có căn cứ.

Theo văn bản trình bày ý kiến ngày 04/5/2018, các lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án ở cấp sơ thẩm, ông Trần Văn H – Giám đốc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện V trình bày:

Ngày 12/10/2010, Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất có biên bản bàn giao cho UBND xã V1 320 GCNQSDĐ, trong đó có GCNQSDĐ của hộ ông D.

Đến ngày 08/05/2017, UBND xã V1 bàn giao lại GCNQSDĐ số X434038/QSDĐ của hộ ông Cao văn D cho Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện V.

Đến ngày 27/07/2017, Phòng Tài nguyên và Môi trường bàn giao lại GCNQSDĐ của hộ ông D cho Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện V với lý do Phòng Tài nguyên và Môi trường bàn giao để Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện thực hiện việc lưu trữ hồ sơ và thực hiện cung cấp thông tin về việc sử dụng đất theo quy định. Trên cơ sở đó, Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện V đã lưu giữ GCNQSDĐ của ông D từ ngày 27/7/2017 đến ngày 09/10/2018 (Ngày 09/10/2018, UBND huyện V ra QĐ hủy GCNQSDĐ nói trên). Việc lưu giữ cung cấp thông tin của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai

được thực hiện theo Quyết định số 1077/QĐ-STNMT ngày 19/5/2016 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Trị về việc quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Quảng Trị.

Theo các lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa phúc thẩm, ông Phan Ngọc T2 trình bày:

Ông T2 thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo sự phân công của UBND xã V1 về việc nhận hồ sơ giao GCNQSDĐ. Trong đó đất của hộ ông D là đất cấp đổi nên ông D phải chịu nghĩa vụ tài chính và chịu thuế chuyển quyền sử dụng đất. Ông T2 giữ GCNQSDĐ của ông D từ tháng 10/2010 đến tháng 5/2017, do ông D chưa được thực hiện nghĩa vụ tài chính và giao nộp lại GCNQSDĐ cũ nên ông T2 không thể giao GCNQSDĐ mới cho ông D. Nay ông T2 đã bàn giao lại GCNQSDĐ của hộ ông D cho Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện V.

Ngày 09 tháng 10 năm 2018, UBND huyện V đã ra quyết định số 2828/QĐ-UBND thu hồi và hủy bỏ GCNQSDĐ số X 434038 cấp cho hộ ông Cao văn D với lý do: GCNQSDĐ số X 434038 cấp cho hộ ông D không đúng thủ tục chuyển quyền sử dụng đất theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 17/1999/NĐ-CP ngày 29/3/1999.

Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2018/HC-ST ngày 29/11/2018 của TAND huyện V, tỉnh Quảng Trị quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 31, Điều 116, điểm b khoản 1 Điều 143; điểm a khoản 2 Điều 193; khoản 1 Điều 206; khoản 1 Điều 348 Luật tố tụng hành chính; điểm a khoản 1 và khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 02/2011/NQ-HĐTP ngày 29/07/2011 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC "hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật tố tụng hành chính năm 2011"; khoản 2 Điều 52 của Luật Đất đai năm 2003; Điều 4 và khoản 4 Điều 5 Thông tư liên tịch số 50/2014/TTLT-BTNMT-BNV ngày 28/8/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Nội vụ; khoản 1 Điều 9 của Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; khoản 1 Điều 64 Luật trách nhiệm bồi thường nhà nước năm 2009 và điểm f khoản 1 Điều 11 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

- Bác yêu cầu khởi kiện của ông Cao văn D và bà Nguyễn Thị L về việc khởi kiện hành vi hành chính không trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện V và yêu cầu Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện V và ông Phan Ngọc T2 – cán bộ địa chính UBND xã V1 bồi thường thiệt hại xảy ra là 33.000.000 đồng.

- Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu buộc Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện V và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan giao trả Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X434038/QSDĐ cấp ngày 14/7/2003 cho gia đình ông D, bà Liệu và một phần yêu cầu buộc Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện V và ông Phan Ngọc T2 – cán bộ địa chính UBND xã V1 bồi thường các

khoản thiệt hại thực tế mà gia đình ông D, bà Liệu phải tốn nhiều công sức sau gần 15 năm đi đòi lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 19.500.000 đồng (vì hai yêu cầu này người khởi kiện rút yêu cầu khởi kiện).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Ngày 10/12/2018, ông Cao văn D và bà Nguyễn Thị L kháng cáo toàn bộ bản án hành chính sơ thẩm với nội dung:

- Tòa án cấp sơ thẩm nhận định ông D và bà Liệu khởi kiện Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện V và ông Phan Ngọc T2 – cán bộ địa chính xã V1 là không đúng đối tượng khởi kiện và không đúng thẩm quyền giải quyết của Tòa án huyện V. Nhận định trên là không đúng pháp luật, ông Cao văn D và bà Nguyễn Thị L kháng cáo cho rằng mình đã khởi kiện đúng đối tượng khởi kiện.

- Bản án sơ thẩm bác yêu cầu của ông D, bà Liệu đòi Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện V và ông Phan Ngọc T2 – cán bộ địa chính xã V1 bồi thường thiệt hại số tiền 33.000.000 đồng là không thỏa đáng.

Tại phiên tòa, người khởi kiện giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật tố tụng của Tòa án và quan điểm giải quyết vụ án như sau:

- *Về thủ tục tố tụng:* Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử phúc thẩm đã chấp hành đúng các quy định của Luật Tố tụng hành chính; các đương sự đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ, tham gia phiên tòa theo các quy định của Luật Tố tụng hành chính.

- *Về nội dung:* Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 3 Điều 241 của Luật tố tụng hành chính, hủy bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại theo thủ tục chung, do vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, giải quyết sai thẩm quyền và xác định sai người bị kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét kháng cáo của người khởi kiện, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1.1] Về đối tượng khởi kiện:

Theo quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều 3 của Luật Tố tụng hành chính thì:

"Hành vi hành chính là hành vi của cơ quan hành chính nhà nước hoặc của người có thẩm quyền trong cơ quan hành chính nhà nước hoặc cơ quan, tổ chức được giao thực hiện quản lý hành chính nhà nước thực hiện hoặc không thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định của pháp luật".

"Hành vi hành chính bị kiện là hành vi quy định tại khoản 3 Điều này mà hành vi đó làm ảnh hưởng đến việc thực hiện quyền, lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân".

Theo nội dung vụ án thì ngày 12/10/2010, Văn phòng đăng ký đất đai huyện V có biên bản bàn giao cho UBND xã V1 320 GCNQSDĐ, trong đó có GCNQSDĐ của hộ ông Cao văn D.

Đến ngày 08/5/2017, ông Phan Ngọc T2 – cán bộ địa chính UBND xã V1, huyện V bàn giao lại GCNQSDĐ số X 434038/QSDĐ của hộ ông Cao văn D cho Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện V.

Đến ngày 27/7/2017, Phòng Tài nguyên và Môi trường bàn giao lại GCNQSDĐ cho Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện V với lý do Phòng Tài nguyên và Môi trường bàn giao để Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện thực hiện việc lưu trữ hồ sơ và thực hiện cung cấp thông tin về việc sử dụng đất theo quy định.

Ông Cao văn D và bà Nguyễn Thị L khởi kiện hành vi hành chính *"không giao trả Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất"* cho người được Nhà nước (UBND huyện V) cấp GCNQSD đất của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện V và của ông Phan Ngọc T2 – cán bộ địa chính UBND xã V1, huyện V là đã xác định đúng đối tượng khởi kiện.

[1.2] Về xác định người bị kiện:

Tòa án sơ thẩm nhận định: Trường hợp này, thẩm quyền giao trả GCNQSDĐ số X 434038 cấp cho hộ ông Cao văn D là của UBND huyện V. Vì vậy, việc ông Cao văn D và bà Nguyễn Thị L khởi kiện hành vi không trả GCNQSDĐ của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện V và của ông Phan Ngọc T2 – cán bộ địa chính UBND xã V1 là khởi kiện không đúng đối tượng khởi kiện. Cấp sơ thẩm nhận định như vậy là sai, bởi vì:

Tại khoản 9 Điều 3 Luật tố tụng hành chính quy định: *"Người bị kiện là cơ quan, tổ chức, cá nhân có quyết định hành chính, hành vi hành chính…bị khởi kiện"*. Đối tượng khởi kiện trong vụ án này là "hành vi không giao trả GCNQSDĐ" của Phòng Tài nguyên và Môi trường và của ông Phan Ngọc T2 – cán bộ địa chính UBND xã V1, huyện V, mà Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện V là cơ quan tham mưu, giúp việc trực thuộc UBND huyện V, nên phải xác định người bị kiện là "Ủy ban nhân dân huyện V" mới đúng.

[1.3] Về thẩm quyền của Tòa án:

Vì Tòa án cấp sơ thẩm nhầm lẫn giữa đối tượng khởi kiện và người bị kiện là một, nên cho rằng người khởi kiện đã kiện Phòng tài nguyên và Môi trường huyện V và kiện ông Phan Ngọc T2 - cán bộ địa chính UBND xã V1, do đó Tòa án nhân dân huyện V đã thụ lý, giải quyết. Nhưng thực chất Tòa án phải xác định người bị kiện là UBND huyện V (cơ quan có hành vi hành chính bị khởi kiện, đó là hành vi của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện V - trực thuộc UBND huyện V).

Mặt khác trong vụ án này, Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Quảng Trị (là một cơ quan cấp tỉnh, có tư cách pháp nhân) tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, nhưng lại không chuyển vụ án lên Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị để giải quyết theo thẩm quyền là sai, trái với quy định tại khoản 3, 4 Điều 32 của Luật tố tụng hành chính.

[1.4] Về yêu cầu bồi thường thiệt hại:

Vì cho rằng ông D và bà Liệu khởi kiện không đúng đối tượng khởi kiện nên Tòa án cấp sơ thẩm đã bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện, do đó cũng không xem xét yêu cầu bồi thường thiệt hại của người khởi kiện.

[2] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy:

- Tòa án cấp sơ thẩm cho rằng người khởi kiện đã khởi kiện không đúng đối tượng khởi kiện là sai; đã nhầm lẫn giữa đối tượng khởi kiện và người bị kiện. Trong vụ án này đối tượng khởi kiện là hành vi hành chính bị kiện của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện V và của ông Phan Ngọc T2 - cán bộ địa chính UBND xã V1, còn người bị kiện là Ủy ban nhân dân huyện V, theo quy định tại khoản 3, 4, 9 Điều 3 Luật tố tụng hành chính.

- Xác định đúng người bị kiện là UBND huyện V và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Quảng Trị thì thẩm quyền giải quyết vụ án phải là của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị, theo quy định tại khoản 3, 4 Điều 32 của Luật tố tụng hành chính. Tòa án nhân dân huyện V thụ lý giải quyết là không đúng thẩm quyền.

Vì vậy, cần phải hủy bản án sơ thẩm, chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện V để giải quyết lại theo thủ tục chung theo quy định tại khoản 3 Điều 241 của Luật tố tụng hành chính.

[3] Về án phí: Ông Cao văn D và bà Nguyễn Thị L không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm. Nghĩa vụ nộp án phí được xác định lại khi Tòa án giải quyết sơ thẩm lại vụ án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3, 4, 9 Điều 3; khoản 1 Điều 31; khoản 3, 4 Điều 32, khoản 3 Điều 241, khoản 3 Điều 349 của Luật tố tụng hành chính và khoản 3 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Hủy Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2018/HC-ST ngày 29/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Quảng Trị.

Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện V giải quyết lại theo thủ tục chung.

2. Về án phí: Ông Cao văn D và bà Nguyễn Thị L không phải chịu án phí phúc thẩm. Hoàn trả lại cho ông D, bà Liệu số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2016/0000319 ngày 18/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Quảng Trị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- TAND huyện V;
- CCTHADS huyện V;
- Các đương sự;
- Tổ HCTP;
- Phòng KTNV;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lê Văn Luật